

Số: /KH-UBND

Ia Dom, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Ia Dom

Thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP và các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Phát huy vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các chính sách dân tộc xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của toàn xã hội về công tác dân tộc. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị. Việc xây dựng Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị, địa phương.

- Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất của các ngành, địa phương về cơ chế, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc; đồng thời tăng cường hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khai thác tiềm năng, phát huy thế mạnh của các địa phương, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với các vùng khác trong xã.

- Không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn, cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát

triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phần đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân mỗi năm từ 16-18% (*chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022-2025*).

- Tiếp tục duy tu, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã, đảm bảo duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông hóa; 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 95% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách dân tộc; nhất là giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, phần đầu đến năm 2025 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất, 20% trở lên hộ dân tộc thiểu số tham gia vào hợp tác xã; cơ bản hoàn thành công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư trên địa bàn huyện theo Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và điều chỉnh chỉ tiêu di dân theo quyết định của cấp có thẩm quyền (*nếu có*); thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân; 100% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; số xã có thiết chế văn hóa theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt trên tỷ lệ 70%.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt 100%, học trung học cơ sở đạt 98%, trung học phổ thông đạt 65%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các

dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 99,5% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Đến năm 2025, nâng tuổi thọ bình quân đạt 68 tuổi, trên 95% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân thấp còi còn dưới 12,5%.

- Phân đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90% so với lực lượng lao động trong độ tuổi là người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; trên 20% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (*hoặc câu lạc bộ*) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung cả xã; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10,5%; không còn xã, thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 tuổi.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt trên 90%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút lao động sang làm việc các ngành, nghề như: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 80% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phân đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- 100% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, 100% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của xã đạt tối thiểu 80%.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của xã.
- Cơ bản không còn hộ nghèo, người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.
- Các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

- Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, kiến nghị đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Ia Dom, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Về phát triển nguồn nhân lực:

+ Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

+ Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; đề xuất quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên thôn, kết nối liên vùng và liên thông vận tải với địa phương của xã bạn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn; triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng, khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về công tác dân tộc.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; đổi mới tổ chức của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.2. Về phát triển kinh tế

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối với nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo hướng sản phẩm chủ lực (*đặc sản của địa phương*) gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực và vùng phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

+ Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất ở, đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo người Kinh sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Trên cơ sở nguồn lực của Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

+ Hoàn thành các dự án định canh, định cư, sắp xếp, ổn định dân cư.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa trên địa bàn thông qua các hội chợ xúc tiến thương mại, qua các trang thông tin điện tử, zalo, facebook... Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa của địa phương tại chỗ.

2.3. Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo tỉ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tâm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Dạy song hành tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

- Bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các đơn vị trường để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở địa phương, đặc biệt tại cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

2.4. Về y tế và dân số

- Giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

2.5. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Đẩy mạnh việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn

ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát huy các tuyến, điểm du lịch.

- Triển khai có hiệu quả công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

2.6. Quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các điểm nóng về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ an ninh chính trị.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

2.7. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đặc biệt là trên các địa phương giáp ranh huyện bạn, tỉnh bạn.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Quán triệt sâu rộng trong cán bộ công chức, viên chức, người lao động nhất là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về nội dung của Nghị quyết số 10/NQ-CP và các văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, trên cơ sở đó nâng cao nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới.

3.2. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược

- Đề xuất cơ chế chính sách phù hợp, huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương kết hợp huy động từ các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nội dung của Kế hoạch này.

- Huy động sự tham gia của các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính vi mô trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên

địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

3.3. *Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc*

- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình hành động, dự án, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế tại địa phương.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

3.4. *Đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc*

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược đảm bảo phân công nhiệm vụ rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.5. *Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược*

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Đề xuất một số chính sách của xã để đầu tư hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm phù hợp định hướng chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn tại địa phương; đẩy mạnh công tác phân cấp, phân quyền để các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động ban hành cơ chế, chính sách đặc thù trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Nguồn vận động xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách lĩnh vực công tác Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch này gắn với các chính sách, đề án về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025¹; tham mưu xây dựng chương trình, dự án đảm bảo việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phù hợp với các mục Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tham mưu thực hiện các chính sách xã hội, chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, nhất là chính sách giải quyết việc làm, trong đó chú trọng công tác giới thiệu người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Công chức Tài chính – Kế toán xã:

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã phân bổ nguồn vốn trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí (*vốn đầu tư và vốn sự nghiệp*) triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

3. Công chức Địa chính – Xây dựng xã:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tham mưu các giải pháp để phát triển nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, hình thành các sản phẩm chủ lực của mỗi địa phương.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất, giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đề xuất đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống điện lưới quốc gia cho các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đề xuất đầu tư chợ ở các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường các hoạt động khuyến công, hỗ trợ các cơ sở phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

¹ Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các thôn húc đẩy việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm sản trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá thành sản phẩm; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp, đôn đốc, các thôn hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Trường TH-THCS Nguyễn Du – MN Tuổi Ngọc:

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã; chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Công chức Văn hóa – Xã hội xã phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Thông tin xã:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng các thiết chế văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của đồng bào; đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, các lễ hội, lễ tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số; quảng bá xúc tiến du lịch trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, xây dựng các chuyên tranh, chuyên mục, tin, bài, phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội... trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công tác dân tộc góp phần giúp Nhân dân và cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ; kịp thời đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

6. Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã:

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách về trợ giúp pháp lý trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Trạm Y tế xã:

- Tham mưu đề xuất việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế thôn; bố trí cán bộ y tế có năng lực, trình độ, tâm huyết với nghề đến công tác ở các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng dân số trong đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ thực hiện việc bảo tồn, khai thác các bài thuốc cổ truyền trong đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Đoàn Biên phòng đóng chân trên địa bàn xã:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các thôn nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi khu vực biên giới; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội xã:

- Phối hợp tăng cường vận động đồng bào dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đoàn kết dân tộc; thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”.

Trên đây là Kế hoạch về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Ia Dom./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT – XH xã;
- Đoàn Biên phòng đóng chân trên địa bàn xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quý Quân